

Số: 355 /TCT-CS
V/v: chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng.

Trả lời công văn số 4958/CT-THNVDT ngày 24/11/2014 của Cục Thuế TP Đà Nẵng vướng mắc về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

I/ Về Thuế giá trị gia tăng

1/ Về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

Tại Khoản 5 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

“Trường hợp mua hàng hoá, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Nhà cung cấp là người nộp thuế có mã số thuế, trực tiếp khai và nộp thuế GTGT.”

Căn cứ quy định trên và ý kiến của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý của Cục Thuế tại công văn số 4958/CT-THNVDT ngày 24/11/2014 là thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

2/ Về chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với trường hợp trả chậm, trả góp

Tại Điều 10 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ quy định:

“Trường hợp khi thanh toán, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh thuế GTGT đã kê khai, khấu trừ).”

Căn cứ theo quy định trên, Tổng cục Thuế thống nhất với quan điểm 2 của Cục Thuế tại công văn số 4958/CT-THNVDT ngày 24/11/2014.

3/ Về nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống

Tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ, Điều 9 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài

chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ quy định:

“3. Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 9 như sau:

...

Đối với tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ: ô tô sử dụng cho kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô) có trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào tương ứng với phần trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng không được khấu trừ”.

Đề nghị Cục Thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ, Điều 9 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính nêu trên, trường hợp có vướng mắc đề nghị Cục Thuế nêu rõ trường hợp cụ thể để Tổng cục Thuế hướng dẫn.

4/ Về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa bị tổn thất không được bồi thường

Nội dung này đang được (Vụ Chính sách Thuế) Bộ Tài chính tập hợp để có hướng dẫn chung.

II/ Về Thuế thu nhập doanh nghiệp

Về việc tính vào chi phí được trừ đối với phần trích khấu hao tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống có nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ đồng:

Tại Điều 1 Chương I Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Tiết e Điểm 2.2 và Điểm 2.31 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

“e) Phần trích khấu hao tương ứng với nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ đồng/xe đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ: ô tô dùng cho kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô); phần trích khấu hao đối với tài sản cố định là tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn

...”.

Đề nghị Cục Thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 1 Chương I Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 nêu trên, trường hợp có vướng mắc đề nghị Cục Thuế nêu rõ trường hợp cụ thể để Tổng cục Thuế hướng dẫn.

III/ Về Quản lý thuế

1/ Về việc khai thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC quy định về khai thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ quy định trên, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý của Cục Thuế tại công văn số 4958/CT-THNVDT ngày 24/11/2014.

2/ Về việc khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động cơ quan thuế không phải thực hiện quyết toán thuế và đối với các trường hợp doanh nghiệp thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, chuyển đổi trước ngày Thông tư 151/2014/TT-BTC có hiệu lực mà chưa được cơ quan thuế kiểm tra hoàn thành thủ tục

Đề nghị Cục Thuế thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi Khoản 8 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC quy định đối với các trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động cơ quan thuế không phải thực hiện quyết toán thuế.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Đà Nẵng được biết./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, CST – BTC;
- Vụ PC – TCT;
- Cục Thuế tỉnh Long An;
- Lưu: VT, CS (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tân